

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HS-PT
Ngày: 23-8-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thụy Vũ**

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Thư** - Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Anh Thư** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 134/2017/TLPT-HS ngày 17/7/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T, Cao Thị D, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST, ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân quận R.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1967, tại Tp.Cần Thơ.

Nơi cư trú: khu vực T, phường B, quận R, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thành C (*chết*) và bà Lưu Thị H (*chết*); chồng: Võ Thành V, sinh năm 1964; tiền án và tiền sự: không; nhân thân chưa từng bị xử lý hành chính; hình sự. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2/ Cao Thị D, sinh năm: 1988, tại Tp.Cần Thơ.

Nơi cư trú: khu vực X, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; con ông Cao Văn T, sinh năm: 1967 (*sống*) và bà Dương Thị C, sinh năm: 1964 (*sống*); Chồng: Dương Văn P, sinh năm: 1986; có 01 người con sinh năm 2011; tiền án và tiền sự: không; nhân thân chưa từng bị xử lý hành chính, hình sự. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 21/12/2016 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận R, thành phố Cần Thơ, kiểm tra phát hiện 02 tụ điểm tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, cụ thể như sau:

- Tụ điểm thứ nhất: tại khu vực T, phường B, quận R, Nguyễn Thị Thanh T đang đi cùng Võ Thành V, di chuyển trên xe mô tô biển số 65F9-3452 có biểu hiện nghi vấn, lực lượng làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra phát hiện trong hộp thư đi và đến của tin nhắn trong điện thoại di động của Thanh T đang sử dụng có nội dung mua bán số lô, số đề nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật gồm:

1/ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng, sử dụng sim số 01238.128.969, có tin nhắn chứa nội dung số đề;

2/ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu đen, sử dụng sim số 01225.813.817;

3/ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, sử dụng sim số 01214.351.219;

4/ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 màu xanh, sử dụng sim số 0933.115.691;

5/ 01 xe mô tô biển số 65F9-3452;

6/ Tiền Việt Nam: 25.000 đồng.

- Tụ điểm thứ hai: tại quán cà phê O thuộc khu vực H, phường T, quận R, lực lượng làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Thị Mỹ T đang sử dụng điện thoại di động ghi số đề cho các con bạc nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật gồm:

1/ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng, sử dụng sim số 0934.101.984, có tin nhắn chứa nội dung mua bán số đề;

2/ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, sử dụng sim số 01262.540.258;

3/ Tiền Việt Nam: 3.221.000 đồng.

Quá trình điều tra:

Thanh T khai nhận thực hiện hành vi bán số đề đài Miền Nam và Miền Bắc trước khi bị bắt khoảng 07 ngày, mỗi ngày tiếp nhận các phôi đề từ 5.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, thông qua tin nhắn điện thoại của các “tay em” như Nguyễn Thị Mỹ T, Cao Thị D, Lê Thị Mỹ L và một số người khác không rõ họ tên và địa chỉ. Sau khi nhận được tin nhắn mua số đề của các tay em, Thanh T chuyển tin nhắn cho

thầu cấp trên tên là C ở quận Ninh Kiều để được hưởng lợi từ 100.000 đồng đến 130.000 đồng.

Qua kiểm tra các phôi đề còn lưu trong điện thoại của Thanh T kết quả như sau:

Ngày 18/12/2016, người mua có tên là B.D, sử dụng điện thoại có sim số 0931.015.463 gửi tin nhắn mua số đề đài Kiên Giang (*Miền Nam*) và đài Miền Bắc, tổng số tiền phôi và tiền trúng thưởng là 7.985.000 đồng.

Ngày 19/12/2016, các người mua đề gồm B.D, Lê Thị Mỹ L sử dụng điện thoại có sim số 01264.576.126 và Cao Thị D sử dụng điện thoại có sim số 0907.865.019, tổng số tiền phôi, tiền trúng thưởng là 17.648.000 đồng.

Ngày 20/12/2016, các người mua đề gồm B.D, Lê Thị Mỹ L, Cao Thị D, Nguyễn Thị Mỹ T sử dụng điện thoại có sim số 0934.101.894, người tên P sử dụng điện thoại có sim số 0911.266.318 và người không ghi tên sử dụng điện thoại có sim số 01206.420.717, tổng số tiền phôi và tiền trúng thưởng là 84.768.000 đồng.

Ngày 21/12/2016, các người mua đề gồm B.D, Lê Thị Mỹ L, Cao Thị D, Nguyễn Thị Mỹ T, người tên P và người không ghi tên sử dụng điện thoại có sim số 01206.420.717, tổng số tiền phôi và tiền trúng thưởng là 11.427.500 đồng.

Nguyễn Thị Mỹ T khai nhận sử dụng điện thoại di động có sim số 0934.101.894 ghi bán số đề cho các con bạc như Nguyễn Văn M, người phụ nữ tên M₁, sau đó tổng hợp gửi tin nhắn cho Thanh T để được hưởng tiền huê hồng. Cụ thể, ngày 20/12/2016 T gửi tin nhắn mua đề cho Thanh T, số tiền phôi là 5.505.000 đồng và tiền trúng thưởng là 13.440.000 đồng, tổng cộng là 18.945.000 đồng, ngày 21/12/2016, T chưa kịp chuyển tin nhắn cho Thanh T thì bị bắt quả tang.

D khai nhận sử dụng điện thoại có sim số 0907.865.019 ghi bán số đề cho các con bạc nhưng không ghi rõ họ tên, sau đó tổng hợp gửi tin nhắn cho Thanh T để được hưởng tiền huê hồng. Cụ thể, ngày 19/12/2016, D gửi tin nhắn mua đề cho Thanh T, số tiền phôi là 3.995.000 đồng và tiền trúng thưởng là 1.125.000 đồng, tổng cộng là 5.120.000 đồng. Ngày 20/12/2016, D gửi tin nhắn mua đề cho Thanh T, số tiền phôi là 5.098.000 đồng và tiền trúng thưởng là 5.355.000 đồng, tổng cộng là 10.453.000 đồng. Ngày 21/12/2016, D gửi tin nhắn mua đề cho Thanh T, số tiền phôi là 2.182.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn M, Lê Thị Mỹ L, số tiền mua đề chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển Cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với những người mua đề khác và thầu đề cấp trên tên C, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh là rõ, xử lý sau. Đối với Võ Thành V là người làm nghề chạy xe máy chở khách, không liên quan hành vi tổ chức đánh bạc với các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân quận R đã tuyên bố Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ T và Cao Thị D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 01 (một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Cao Thị D 01 (một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, buộc các bị cáo nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc (*Thanh T nộp 121.828.500 đồng; T nộp 18.945.000 đồng; D nộp 17.755.000 đồng*), xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/6/2017 bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T kháng cáo xin giảm hình phạt, Cao Thị D kháng cáo xin giảm hình phạt hoặc xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo xin hưởng án treo. Bị cáo T trình bày hoàn cảnh đang nuôi người cháu bị mồ côi (*cha mẹ của cháu đã chết từ nhỏ*) năm nay vừa vào học lớp 10. Bị cáo D trình bày con ruột vào học lớp 01 nên muốn có thời gian ở bên con, hứa không tái phạm.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm:

Cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện tại các phôi đề thu được có giá trị hơn năm triệu đồng và sử dụng điện thoại di động là phương tiện liên lạc hiện đại làm công cụ phương tiện phạm tội là thuộc trường hợp có quy mô lớn theo hướng dẫn của Nghị quyết 01 năm 2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Khi xét xử sơ thẩm, đã xem xét đánh giá toàn diện và áp dụng đúng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa hôm nay ngoài việc trình bày lại nhân thân và hoàn cảnh gia đình, các bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xem xét. Qua đánh giá tính chất mức độ của vụ án và tình hình tội phạm liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc có chuyển biến phức tạp, đánh giá tính nguy hiểm xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và yêu cầu phòng chống tội phạm trên địa bàn quận R, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về đơn kháng cáo:

Các bị cáo làm đơn kháng cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Qua xem xét hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng, đã đủ cơ sở xác định xuất phát từ động cơ tham lam và ý thức xem thường pháp luật, các bị cáo đã tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc trái phép nhằm mục đích hưởng lợi bất chính từ số tiền huê hồng khi chuyển giao phôi đề cho thầu trên.

Để phục vụ cho hành vi tổ chức đánh bạc, các bị cáo phân chia tụ điểm ghi đề và sử dụng điện thoại di động làm phương tiện liên lạc, nhận và chuyển phôi đề, ngoài thông tin mua bán đề, các bị cáo không lưu giữ thông tin cá nhân chính xác của thầu đề, người đánh đề trong điện thoại di động là thủ đoạn che giấu, gây trở ngại, khó khăn cho lực lượng làm nhiệm vụ trong việc phát hiện, đấu tranh phòng chống tội phạm.

Căn cứ vào các phôi đề thu giữ khi bắt phạm tội quả tang tại 02 tụ điểm trong ngày 21/12/2016, đã chứng minh được các bị cáo T và D cùng tham gia tổ chức đánh bạc với bị cáo Thanh T bằng hình thức ghi bán số đề. Việc các bị cáo ghi bán số đề cho những người mua đề không nhằm vào mục đích đánh bạc, không trực tiếp sử dụng tài sản của mình để tính thắng thua mà chỉ là cầu nối giữa thầu đề và người đánh đề mục đích là để hưởng tiền huê hồng theo tỷ lệ định trước, được tính trên tổng số tiền bán đề trong ngày. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” là phù hợp.

Tuy bị cáo T và bị cáo D là đối tượng phạm tội lần đầu nhưng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mức án đã tuyên ở mức khởi điểm của khung hình phạt là đã khoan hồng cho các bị cáo. Trong đơn kháng cáo, các bị cáo đều trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn về kinh tế nhưng không thuộc trường hợp pháp luật quy định là tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo T trình bày gia đình có truyền thống cách mạng, có anh là liệt sỹ nhưng không xuất trình được các tài liệu chứng minh nội dung nêu trên, tại phiên tòa hôm nay cũng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xem xét. Hội đồng xét xử nhất trí giữ nguyên bản án sơ thẩm như phân tích, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T, Cao Thị D**; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: - Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T** 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo **Cao Thị D** 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Các phần khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T, Cao Thị D, mỗi người phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tổ tụng quận R;
- Các bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Phụng